TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M–TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2018/QĐST-HNGĐ	M*, ngày 15 tháng 11 năm 2018*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh *Bạch Phúc Q , sinh năm 1981*.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện M, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị *Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986.*

Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã T, huyện M, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện C, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Bạch Phúc Q** và chị **Nguyễn Thị Thanh T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạch Phúc Q và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 2008 ngày 01/11/2008 do UBND xã T, huyện M, TP Hà Nội cấp cho anh Bạch Phúc Q và chị Nguyễn Thị Thanh T không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Anh chị có hai con chung, cháu Bạch Phúc L sinh ngày 11/11/2009, cháu Bạch Phúc H sinh ngày 25/11/2015. Sau ly hôn giao cháu L cho anh Q nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ ngày 01/12/2018 cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi có yêu cầu mới.

- Anh Q, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Bạch Phúc Q tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Q đã nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện M theo Biên lai thu tạm ứng số 2025 ngày 30/10/2018. Anh Q tiếp tục phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M.*
- *THADS huyện M.*
- *UBND xã T.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN LÂM BÌNH